

Bản án số: 16/2019/HS-ST
Ngày: 20 - 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Thanh Nhàn

Ông Nguyễn Văn Xuôi

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nhung là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Huân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2019/TLST - HS, ngày 16 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐXXST – HS, ngày 04 tháng 5 năm 2019 đối với:

Bị cáo Nguyễn Thanh T (tên gọi T N), sinh năm 1995 (Có mặt).

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Ấp R, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1965 và bà Trần Thị V, sinh năm 1966; Anh chị em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1993.

Tiền sự: Vào ngày 24/5/2017, Nguyễn Thanh T bị Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng kể từ ngày 28/02/2017 đến ngày 28/5/2018 chấp hành xong; tiền án: Không.

Bị tạm giữ ngày 21/12/2018; tạm giam từ ngày 24/12/2018 cho đến nay.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Bằng L, sinh năm 1980 (Vắng mặt không có lý do)

Nơi cư trú: Số 428 B, Lê Văn L, khu phố 1, phường T, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Lữ Xuân K. sinh năm 1982 (Vắng mặt bỏ địa phương)

Nơi cư trú: Ấp V, xã K, huyện M, Bến Tre.

3. Ông Lê Diệu C, sinh năm 1984 (Vắng mặt không có lý do)
Nơi cư trú: Số 1171/34, đường 3/2, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện gia đình bị cáo:* Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1965 (Có mặt, cha ruột của bị cáo Nguyễn Thanh T).

Nơi cư trú: Ấp R, xã N, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh T quen với người thanh niên tên K (không rõ họ tên, địa chỉ, cụ thể) ở khu Công nghiệp L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. K nói với T, ở cầu Cỏ Chiên có ai chơi ma túy không, K kêu T giao ma túy K cho tiền uống cà phê, T đồng ý. Vào khoảng 16 giờ ngày 21/12/2018, K điện thoại T đến ngã ba thuộc ấp P, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh đưa cho T 02 túi nhựa màu trắng trong suốt bên trong chứa ma túy. Sau khi nhận ma túy, T để vào túi quần trước bên phải và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59M1 - 892.59 đi đến ấp L, xã B, huyện C để giao ma túy cho một thanh niên đợi sẵn theo chỉ dẫn của K. Đến khoảng 18 giờ, cùng ngày khi đến đoạn đường ấp P, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh, Nguyễn Thanh T bị phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Trà Vinh kết hợp Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh, bắt quả tang cùng với thu giữ và niêm phong tang vật. Ngoài ra, T còn khai nhận cách ngày bị bắt quả tang 08 ngày, T giao dùm cho K 01 bịch ma túy, tại ngã ba ấp P, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Tại kết luận giám định số: 613/KLGD- PC09, ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long: Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 02 túi nhựa được niêm phong (đánh số 01) trong phong bì gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3572 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKSCL, ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh, truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thanh T hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào khoảng 18 giờ, ngày 21 tháng 12 năm 2018, tại khu vực đường đal ấp P, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Trà Vinh kết hợp Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh bắt quả tang bị cáo đang tàng trữ trái phép chất ma túy, có khối lượng là 0,3572 gam Methamphetamine.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh:
Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều

249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt, là ngày 21 tháng 12 năm 2018. Ngoài ra vị còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Qua quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thanh T, xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đồng thời việc vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có lý do chính đáng, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Xét thấy, việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự. Mặt khác tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và bị cáo Nguyễn Thanh T đề nghị Hội đồng xử án tiến hành xét xử.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời thống nhất với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường của Công an huyện C, bản kết luận giám định số: 613/KLGĐ - PC09, ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Thanh T tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do cơ quan Điều tra Công an huyện C thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp với qui định của pháp luật, không oan, không sai.

[4]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh T là nguy hiểm cho xã hội. Bởi vì, ma túy là chất gây nghiện ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, khả năng tham gia lao động, học tập, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về trí tuệ của người sử dụng, ảnh hưởng đến sự duy trì nòi giống, làm cho nhiều gia đình phải đổ vỡ hạnh phúc và còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo là thanh niên có đủ sức khỏe để tạo ra nguồn thu nhập phục vụ cho nhu cầu sống của bản thân, nhưng không chí thú làm ăn. Bản thân bị cáo từng bị Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đã lẽ ra bị cáo phải biết ăn năn hối cải phải từ bỏ ma túy, đằng này bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi, vi phạm pháp luật. Cụ thể vào ngày 21/12/2018 bị cáo Nguyễn Thanh T đã tàng trữ trái phép chất ma túy đá có khối lượng 0,3572 gam, loại Methamphetamine.

[5]. Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bản thân bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo còn xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát chất ma túy, hành vi của bị cáo ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây bức xúc trong quần chúng nhân dân.

[6] Những năm gần đây, cả nước nói chung và trên địa bàn huyện C, tỉnh Trà Vinh nói riêng, hành vi vi phạm và tội phạm về ma túy liên tục xảy ra, gây hoang mang, bức xúc trong cuộc sống, sinh hoạt thường ngày của nhân dân, tạo ra nỗi lo sợ cho xã hội. Để góp phần ổn định tình hình trật tự cho địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần thiết phải xử bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra và tính chất của vụ án, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tạo điều kiện cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải và có bác ruột tên Nguyễn Văn Tr là liệt sĩ, hoàn cảnh gia đình có phần khó khăn và đơn chiếc. Đây là những căn cứ áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Do đó ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với người có tên là K giao ma túy cho T không xác định được nên các cơ quan tiến hành tố tụng chưa xử lý.

- Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (Một) phong bì niêm phong số 613/KLGPC09 bên trong có bao gói và 0,0527 gam Methamphetamine là tang vật tịch thu, tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 59M1 – 892.59, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn trắng – đỏ, số máy: G3D4E 430664, số khung: RLCUG 0610HY411256 và 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô số 024105, biển số đăng ký 59M1– 892.59, mang tên Lê Diệu C, do thực tế số khung, số máy xe không đúng với số khung và số máy đã được đăng ký theo giấy đăng ký xe, giao cho cơ quan Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T (tên gọi T N) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 21/12/2018.

2. **Về vật chứng:** Căn cứ điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong số 613/KLGPC09 bên trong có bao gói và 0,0527 gam Methamphetamine.

- Giao cho cơ quan Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh: Xử lý theo quy định pháp luật đối với 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 59M1 – 892.59, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn trắng – đỏ, số máy G3D4E 430664, số khung RLCUG 0610HY411256 và 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô số 024105, biển số đăng ký 59M1– 892.59, mang tên Lê Diệu C.

3. **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Nguyễn Thanh T (tên gọi T N) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú.

(Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện C;
- Công an huyện C;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mến

